

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/KDTM-ST

Ngày: 05 – 8 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Vân.

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 105/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2024/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 212/2024/QĐST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời.

Địa chỉ: Số 23, đường Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Duy Thuận – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn Sơn – Phụ trách pháp lý công nợ - Ban Pháp Lý (Giấy ủy quyền số 91/UQ-TĐTL ngày 01/3/2023).

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Công Tuấn và ông Mai Hùng Cường. – chuyên viên pháp lý: địa chỉ Tầng 3, tháp Sarimi B2, số 72 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 127/UQ-TĐTL ngày 27/3/2023).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1965 – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung;

Địa chỉ: số 217, đường Phan Bội Châu, khóm Bình Thới 2, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ kinh doanh Số 114, tổ 8, ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nhung: Ông Nguyễn Thanh Đăng, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khóm Thị 2, thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: Số 5C4, đường Tú Xương, khóm Bình Thới 2, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền do Văn phòng công chứng Cao Thị hồng Cúc lập ngày 20/01/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Huỳnh Tuấn Kiệt, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 122, đường Cao Thắng, khóm Bình Khánh 2, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Huỳnh Hùng Dũng, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số 122, đường Cao Thắng, khóm Bình Khánh 2, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

(Ông Tuấn, ông Đăng, ông Dũng có đơn xin vắng mặt, ông Kiệt vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Trương Công Tuấn là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11/11/2016, Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời – chi nhánh Bảo vệ thực vật An Giang tại Thoại Sơn (bên bán) có ký Hợp đồng mua bán hàng hoá số 72/CNTS/HĐMB-TLĐT với bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung (bên mua) mua hàng các loại hàng hoá là giống, thuốc bảo vệ thực vật ... Ngày 01/01/2017, bà Nhung ký Giấy uỷ quyền cho ông Huỳnh Tuấn Kiệt được thay mặt hộ kinh doanh ký kết các chứng từ, đơn đặt hàng với Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời. Trong quá trình giao dịch giữa các bên thì ông Kiệt có ký các Giấy xác nhận công nợ, chi tiết nợ quá hạn trong các khoảng thời gian (01/11/2019 – 30/11/2019 và 01/8/2020 – 31/8/2020), cam kết thanh toán ngày 06/3/2021 thể hiện còn nợ Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền gốc 422.275.330 đồng, lãi đến ngày 31/12/2020 là 237.213.366 đồng và yêu cầu thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 31/12/2020 cho đến khi Toà án đưa vụ án ra xét xử

Ngày 30/7/2024 nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu buộc ông Huỳnh Hùng Dũng liên đới với ông Kiệt, bà Nhung chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 659.488.696 đồng không yêu cầu ông Dũng, bà Nhung, ông Kiệt phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 31/12/2020 cho đến khi Toà án đưa vụ án ra xét xử.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung do ông Nguyễn Thanh Đăng đại diện trình bày tại hồ sơ:

Vào ngày 11/11/2016, bà Nhung là chủ hộ kinh doanh cầm đồ Tuyết Nhung ký kết hợp đồng mua bán số 72/CNTS/HĐMB-TLĐT với công ty cổ phần Lộc Trời. Tuy nhiên, sau giải quyết xong công nợ với công ty cổ phần Lộc Trời bà Nhung đã đề nghị công ty thanh lý hợp đồng mua bán số 72/CNTS/HĐMB-TLĐT nhưng công ty không đồng ý và hướng dẫn bà Nhung làm giấy ủy quyền lại cho con là Huỳnh Tuấn Kiệt ngày 01/01/2017. Ngày 27/8/2018 bà Nhung bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh theo quyết định số 232/QĐ-TCKH ngày 27/8/2018 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Thoại Sơn. Ngày 24/8/2020, bà Nhung cùng chồng là ông Huỳnh Hùng Dũng ly hôn theo quyết định thuận tình ly hôn số 346/2020/QĐST-HNGĐ của tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Bà Nhung không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời vì bà không ký kết bất cứ công nợ nào với Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời từ ngày 01/01/2017 đến nay.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn Kiệt trình bày tại tờ tự khai ngày 07/6/2024:

Hộ Kinh doanh cầm đồ Tuyết Nhung có đăng ký hoạt động kinh doanh tại địa chỉ: số 114 tổ 8 ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 52K8001693 – Đăng ký lần đầu ngày 13/02/2006, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 16/5/2013 đến ngày 27/8/2018 thì bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quyết định số 232/QĐ-TCKH ngày 27/8/2018 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Thoại Sơn.

Ông Kiệt là con của bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung và ông Huỳnh Hùng Dũng. Ngày 11/11/2006, bà Tuyết Nhung và Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời ký kết hợp đồng mua bán số 72/CNTS/HĐMB-TLĐT mua bán mặt hàng lúa giống các loại. Ngày 01/01/2017 bà Nhung lập giấy ủy quyền số 12/UQ 2016 –CNTS để cho ông Kiệt được thay mặt bà Nhung nhận hàng hóa và ký chứng từ giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng, ký các đơn đặt hàng và xác nhận công nợ và các chứng từ giao dịch khác có liên quan đến hợp đồng.

Ngày 27/8/2018 khi giấy phép đăng ký kinh doanh của hộ bà Nhung bị thu hồi theo quyết định số 232/QĐ-TCKH ngày 27/8/2018 của Phòng Tài chính kế hoạch huyện Thoại Sơn thì việc ủy quyền này chấm dứt và việc mua bán hàng hóa giữa bà Nhung và công ty Lộc Trời cũng đã chấm dứt. Từ thời điểm 27/8/2018 hộ kinh doanh cầm đồ tuyết Nhung đã không còn hoạt động. Ngày 19/12/2015, ông Kiệt là chủ hộ kinh doanh Đại lý lúa giống Tuyết Nhung. Ông Kiệt được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 52K8007154, đăng ký lần đầu ngày 19/12/2015, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 03/5/2017. Giấy xác nhận công nợ mà ông Kiệt ký kết với công ty Lộc Trời ngày 31/8/2020 là nợ riêng của ông. Ông Kiệt đồng ý tự chịu trách nhiệm đối với số tiền gốc 422.275.330 đồng, ông đồng ý trả số tiền trên cho công ty Lộc Trời. Riêng lãi ông không đồng ý trả; Không đồng ý việc công ty Lộc Trời kiện ba mẹ ông là bà Nhung và ông Dũng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hùng Dũng không gửi văn bản trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/6/2024.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và các Điều 357, 430, 436, 440 Bộ luật dân sự 2015.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời.

Buộc ông Huỳnh Tuấn Kiệt có trách nhiệm liên đới với bà Nhung trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 422.275.330 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền lãi là số tiền 237.213.366 đồng.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời về việc buộc ông Huỳnh Tuấn Kiệt có trách nhiệm liên đới với bà Nhung trả lãi cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 237.213.366 đồng

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời đối với: Việc buộc ông Huỳnh Hùng Dũng liên đới với ông Kiệt, bà Nhung trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 659.488.696 đồng và việc yêu cầu ông Huỳnh Hùng Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung và ông Huỳnh Tuấn Kiệt thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tính từ sau ngày 31/12/2020 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Long Xuyên giải quyết nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời ủy quyền cho ông Trương Công Tuấn theo Giấy ủy quyền số Giấy ủy quyền số 127/UQ-TĐTL ngày 27/3/2023 là phù hợp với quy định tại Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ông Trương Công Tuấn tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 11/11/2016, Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời – chi nhánh Bảo vệ thực vật An Giang tại Thoại Sơn (bên bán) có ký Hợp đồng mua bán hàng hoá số 72/CNTS/HĐMB-TLĐT với bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung (bên mua) mua hàng các loại hàng hoá là giống, thuốc bảo vệ thực vật ... Ngày 01/01/2017, bà Nhung ký Giấy ủy quyền cho con trai là ông Huỳnh Tuấn Kiệt được thay mặt hộ kinh doanh ký kết các chứng từ, đơn đặt hàng với Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời (sau đây gọi tắt là Công Ty). Trong quá trình giao dịch giữa các bên thì ông Kiệt đã ký các Giấy xác nhận công nợ, chi tiết nợ quá hạn trong các khoảng thời gian (01/11/2019 – 30/11/2019 và 01/8/2020 – 31/8/2020), cam kết thanh toán ngày 06/3/2021 thể hiện còn nợ Công ty số tiền gốc 422.275.330 đồng, lãi đến ngày 31/12/2020 là 237.213.366 đồng.

Theo bản tự khai ngày 30/7/2024, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu buộc ông Dũng liên đới với ông Kiệt, bà Nhung chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 659.488.696 đồng và không yêu cầu ông Dũng cùng chịu trách nhiệm với ông Kiệt và bà Nhung trả tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 31/12/2020 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Xét thấy, mặc dù Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung do bà Nhung đại diện đã bị Phòng Tài chính kế hoạch huyện Thoại Sơn thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo Quyết định số 232/QĐ-TCKH ngày 27/8/2018. Căn cứ Giấy ủy quyền số 12/UQ2016-CNTS ngày 01/01/2017, bà Nhung đã ủy quyền cho ông Huỳnh Tuấn Kiệt được thay mặt hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung ký kết các chứng từ, đơn đặt hàng với Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời theo nội dung Hợp đồng mua bán hàng hoá số 72/CNTS/HĐMB-TLĐT ngày 11/11/2016, “Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi người ủy quyền có văn bản bãi bỏ việc ủy quyền này và gửi cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Lộc Trời – Chi nhánh Bảo vệ thực vật An Giang tại Thoại Sơn” và “Bên mua có thể trao quyền cho bất kỳ người nào bằng văn bản làm người được ủy quyền của bên mua thông qua bằng Giấy ủy quyền để đại diện bên mua ký nhận hàng, hoá đơn, chứng từ ... Việc bên bán giao sản phẩm cho bất kỳ người nào theo Giấy ủy quyền của bên mua sẽ được coi là bên mua tiếp nhận những sản phẩm của bên bán”

Từ những cơ sở nêu trên nhận thấy việc giao dịch mua bán giữa Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời với hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung (do bà Nhung chủ hộ kinh doanh và ông Kiệt đại diện theo uỷ quyền) là liên tục từ năm 2016 cho đến năm 2020 theo hợp đồng đã ký từ năm 2016, Ông Kiệt trình bày ông và công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời đã xác lập hợp đồng mới tuy nhiên ngoài lời trình bày ra ông không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình; công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời không thống nhất lời trình bày của ông Kiệt. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định giữa ông Kiệt và Công ty không xác lập hợp đồng mới (ông Kiệt cũng không ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá với Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời với tư cách hộ kinh doanh đại lý lúa giống Tuyết Nhung như ông Kiệt trình bày).

Năm 2018, hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng không thông báo cho Công ty Lộc Trời và cũng không có văn bản bãi bỏ việc uỷ quyền đối với ông Kiệt nên việc ông Kiệt phát sinh giao dịch hàng hoá dẫn đến nợ tiền thanh toán của Công ty Lộc Trời thể hiện theo như Cam kết thanh toán ngày 06/3/2021 còn nợ số tiền hàng hoá chưa thanh toán là 659.488.696 đồng (gốc 422.275.330 đồng, lãi đến ngày 31/12/2020 là 237.213.366 đồng) là trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung phải có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 422.275.330 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Kiệt tự nguyện chịu trách nhiệm trả số tiền gốc 422.275.330 đồng cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của ông Kiệt. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty buộc bà Nhung và ông Kiệt liên đới trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 422.275.330 đồng.

Riêng đối với số tiền lãi 237.213.366 đồng, do ông Kiệt không đồng ý thanh toán đối với số tiền lãi là 237.213.366 đồng nên không có cơ sở để hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 237.213.366 đồng.

Do nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu ông Dũng liên đới với ông Kiệt, bà Nhung chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 659.488.696 đồng. Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời về việc buộc ông Huỳnh Hùng Dũng liên đới với ông Huỳnh Tuấn Kiệt, bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 659.488.696 đồng.

Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và các Điều 357, 430, 436, 440 Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung và ông Huỳnh Tuấn Kiệt cùng có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền vốn 422.275.330 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền số tiền lãi 237.213.366 đồng

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Huỳnh Tuấn Kiệt có trách nhiệm liên đới với bà Nhung trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền lãi 237.213.366 đồng

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời về việc buộc ông Huỳnh Hùng Dũng liên đới với ông Huỳnh Tuấn Kiệt, bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 659.488.696 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời về việc buộc ông Huỳnh Hùng Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung và ông Huỳnh Tuấn Kiệt thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tính từ sau ngày 31/12/2020 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Buộc các đương sự chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu được Tòa án chấp nhận.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận nên không phải chịu án phí; tuy nhiên nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới không được HĐXX chấp nhận với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 15.190.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011746 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời còn được nhận lại số tiền 14.890.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung và ông Huỳnh Tuấn Kiệt phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.891.013 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.860.668 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5, 217 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Điều 357, 430, 436, 440 Bộ luật dân sự 2015

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Luật thi hành án dân sự.

Xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hùng Dũng, ông Huỳnh Tuấn Kiệt.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung và ông Huỳnh Tuấn Kiệt có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 422.275.330 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Chủ hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tuyết Nhung có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền lãi là 237.213.366 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Huỳnh Tuấn Kiệt có trách nhiệm liên đới cùng bà Nhung phải trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền lãi là 237.213.366 đồng.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời về việc buộc ông Huỳnh Hùng Dũng liên đới với ông Huỳnh Tuấn Kiệt, bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung trả cho Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời số tiền 659.488.696 đồng và yêu cầu buộc ông Huỳnh Hùng Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung và ông Huỳnh Tuấn Kiệt thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tính từ sau ngày 31/12/2020 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung và ông Huỳnh Tuấn Kiệt phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí sơ thẩm số tiền 20.891.013 đồng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 11.860.668 đồng.

Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu buộc trách nhiệm liên đới không được HĐXX chấp nhận với số tiền là 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng). Án phí được khấu trừ vào 15.190.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011746 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Công ty Cổ phần tập đoàn Lộc Trời còn được nhận lại số tiền 14.890.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Thị Minh Trang